

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 32/2024/HS-ST

Ngày: 22/5/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Minh

- Ông Nguyễn Sỹ Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/9/1963; N sinh: huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố I, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C1 (đã chết) và bà: Trần Thị T; Chồng: Trần Xuân H; Con: có 2 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1988; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 12/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn C2 đi khỏi nơi cư trú đến nay tại phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Trần Quốc B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/9/1977; N sinh: thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố I, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Trung T1 và bà: Nguyễn Thị Thanh H1 (đã chết); Vợ: Dương Thị N1; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 12/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn C2 đi khỏi nơi cư trú đến nay tại phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị H2; sinh năm: 1966; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Số C, đường H, tổ dân phố H, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thành H3; sinh năm: 2007; Nghề nghiệp: Học sinh; Trú tại: Khu phố A C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thành H3: Ông Nguyễn Ngọc T2 (cha đẻ của Nguyễn Thành H3); sinh năm 1958; Địa chỉ: Khu phố A C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên Trần Quốc B đã gặp trực tiếp, đặt vấn đề về việc tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh lô đề qua tin nhắn điện thoại với Trần Thị C và được C đồng ý. Mục đích đánh bạc dưới hình thức “Lô đề” của C và B là để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cả C và B thống nhất cách thức đánh bạc như sau: Việc đánh bạc dưới hình thức ghi “Lô đề” dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng vào 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày làm căn cứ đối chiếu để phân định thắng thua. Trên cơ sở kết quả mở thưởng xổ số miền B, hình thức đánh bao gồm: “Lô” là đánh 02 số cuối cùng của tất cả các giải, “Đề” là đánh 02 số cuối cùng của giải đặc biệt, “Xiên 2” là đánh chuỗi 02 cặp số cuối cùng của tất cả các giải, “Xiên 3” là đánh chuỗi 03 cặp số cuối cùng của tất cả các giải. Khi người chơi đánh “Lô, Đ, X” trùng với số tương ứng theo kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc của ngày hôm đó thì thắng, không trùng thì thua. Nếu thắng “Lô” tỷ lệ là 1 điểm 20.000 đồng ăn 70.000 đồng, thắng “Đề” tỷ lệ là 1 ăn 70 lần, thắng “Xiên 2” tỷ lệ là 1 ăn 10 lần, thắng “Xiên 3” tỷ lệ là 1 ăn 40 lần. Việc thanh toán, giao nhận tiền đánh bạc và tiền thắng thua sẽ được tiến hành sau thời gian 18 giờ 30 phút của ngày hôm đó.

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 46 phút đến 18 giờ 15 phút ngày 07/01/2024, Trần Quốc B ngồi ở nhà tự nghĩ ra các số lô số đề rồi sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 206 màu đen lắp sim số 0862598754 của mình nhắn 02 tin nhắn đánh lô đề đến số điện thoại 0344260658 mà Trần Thị C sử dụng để đánh bạc với nội dung: “L 89 98x50d. L 47 86x25d. L 78 79 15x10d. X. 47 86x500n. X.04 28x200n. X. 80 82 86x30n. X. 82 86 89x30n. Đ. 37 73x150n”; “L 48 84x20d. L 43 63x25d. Đ 48 84x50n. Đ 83 49x10n” (“L” có nghĩa là lô; “d” nghĩa là điểm; “X” nghĩa là xiên; “Đ” có nghĩa là đề; “n” có nghĩa là ngàn đồng). Hành vi đánh bạc của Trần Quốc B và Trần Thị C bị phát hiện khi chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 07/01/2024. Như vậy, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Trần Quốc B và Trần Thị C là 6.580.000 đồng. Số tiền này Trần Quốc B và Trần Thị C chưa thanh toán cho nhau.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-TPHT ngày 23/4/20204 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Trần Thị Cảnh, Trần Quốc Bảo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Thị C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Quốc B từ

20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; về biện pháp tư pháp đề nghị truy thu số tiền 6.580.000 đồng tại Trần Quốc B và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được áp dụng đối với các bị cáo và không có ý kiến gì tranh luận. Trong lời nói sau cùng của mình các bị cáo đều xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Thị C, Trần Quốc B đều khai nhận: Vào ngày 07/01/2024, trên địa bàn thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Thị C và Trần Quốc B đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Lô đề” thông qua tin nhắn điện thoại với nhau để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.580.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện tội phạm, đặc điểm vật chứng vụ án được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của các bị cáo là đánh bạc dưới hình thức chơi “Lô, đề” thắng thua, sát phạt nhau bằng tiền, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.580.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội các bị cáo Trần Thị C và Trần Quốc B phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Trong vụ án này, theo lời khai của Trần Thị C và Trần Quốc B thì các bị cáo có đánh bạc dưới hình thức đánh lô đề với nhau trong khoảng thời gian từ cuối năm 2023 đến trước ngày phạm tội. Tuy nhiên, các bị cáo đều không nhớ ngày đánh bạc, số lô đề, số tiền đánh, tiền thắng thua cụ thể và không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên không có cơ sở để xử lý là có phù hợp.

2.3. Bị cáo Trần Thị C khai vào chiều ngày 07/01/2024 còn có một số đối tượng khác đánh lô đề với C, quá trình điều tra do C không cung cấp được số

lượng người đánh, thông tin họ tên, địa chỉ, số điện thoại của những người đánh trên nên cơ quan điều tra không xác minh điều tra làm rõ được là có căn cứ.

2.4. Bị cáo Trần Thị C khai vào chiều ngày 07/01/2024, C có chuyển tin nhắn đánh lô đề đến số điện thoại 943031437 với chị Lê Thị H2 (sinh năm 1966, trú tại phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Quá trình xác minh đăng ký chủ thuê bao nói trên là anh Nguyễn Thành H3 (sinh năm 2007, trú tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh), anh H3 không liên quan đến hành vi đánh bạc, không sử dụng số điện thoại nói trên. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng minh chị H2 thực hiện hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

2.5. Ngoài ra, bị cáo Trần Thị C khai vào chiều ngày 07/01/2024, C có chuyển tin nhắn đánh lô đề đến tài khoản Zalo tên “Khói thuốc” của một người đàn ông tên là P. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu tài khoản Zalo trên, thông tin người này không đầy đủ nên không có cơ sở điều tra, xử lý là có căn cứ, phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

3.1. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, các bị cáo là những người trực tiếp tham gia đánh bạc với nhau nên đều giữ vai trò đồng phạm thực hành.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, chồng của bị cáo Trần Thị C là người có công với nước là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.3. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng đánh bạc ít, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, cần cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức răn đe và giáo dục đối với các bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo Trần Thị C và Trần Quốc B đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với hai bị cáo là thỏa đáng.

[6]. *Về biện pháp tư pháp:* Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.580.000 đồng tại Trần Quốc B đây là khoản tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng lắp sim số 0344260658 thu giữ từ Trần Thị C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 206 màu đen đã qua sử dụng lắp sim số 0862598754 thu giữ từ T; Tịch thu và tiêu hủy, 02 thẻ sim điện thoại gồm: 01 thẻ sim số 0344260658, 01 thẻ sim số 0862598754 đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Trần Thị C phạm tội “**Đánh bạc**”,

xử phạt: Trần Thị C **25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).**

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Trần Quốc B phạm tội “**Đánh bạc**”,

xử phạt: Trần Quốc B **20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).**

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.580.000 đồng tại bị cáo Trần Quốc B.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng lắp sim số 0344260658 thu giữ từ Trần Thị C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 206 màu đen đã qua sử dụng lắp sim số 0862598754 thu giữ từ T; Tịch thu và tiêu hủy, 02 thẻ sim điện thoại gồm: 01 thẻ sim số 0344260658, 01 thẻ sim số 0862598754.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2024 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Thị C, Trần Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- CQĐT Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Đại diện hợp pháp
của người CQLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng